

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 3- 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tuấn và bà Hoàng Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Cảnh Sách, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Khu vực 2 - Huế tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Lép, Lép Kiếm); Sinh ngày 24/7/1984, tại thành phố Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 09 Vạn X, phường Kim L, thành phố Huế; CCCD số: 046084008417; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969 và bà Võ Thị C, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 4 tiền án gồm:

-Ngày 23/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 94/2008/HSST-QĐ ngày 23/6/2008) chấp hành xong ngày 18/02/2010;

-Ngày 24/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 10/10/2014 (Bản án số 119/2014/HSST ngày 24/4/2014);

- Ngày 19/12/2017 bị can tiếp tục bị TAND thành phố Huế (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 284/2017/HSST ngày 19/12/2017);

-Ngày 26/4/2018 tại Bản án số 71/2018/ HS-ST, bị TAND thành phố Huế (cũ) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt hình phạt 02 năm tù của bản án số 284/HSST ngày 19/12/2017 của TAND thành phố Huế (cũ)

Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 06 năm 06 tháng tù (bản án này áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong ngày 01/9/2023. Đến ngày 31/8/2025, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình tại phường Kim L, thành phố Huế lớn lên đi học văn hóa đến lớp 09/12 nghỉ học phụ giúp gia đình.

- Ngày 16/3/2002 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Hiếp dâm”

- Ngày 05/4/2002, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định số 13792 (Đã nộp phạt 19/4/2022);

- Ngày 14/10/2002, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Huỷ hoại tài sản” theo Quyết định số 6272 (Đã nộp phạt 5/11/2022);

- Ngày 27/4/2004, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 36640 (Chưa có BL nộp phạt);

- Ngày 23/6/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 94/2008/HSST - QĐ

- Ngày 07/3/2014, bị Công an thành phố Huế (cũ) xử phạt 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 4594 (chưa có BL nộp phạt).

- Ngày 24/4/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 119/2014/HSST ngày 24/4/2014.

- Ngày 19/12/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 284/2017/HSST ngày 19/12/2017.

- Ngày 26/4/2018, bản án số 71/2018/HS-ST bị Toà án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp 02 năm tù tại bản án số 284//2017/HSST ngày 19/12/2017 của TAND thành phố Huế (cũ) buộc Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 06 năm 06 tháng tù theo bản án số 71, chấp hành xong ngày 01/9/2023.

Bị cáo bị tạm giam ngày 18/11/2025 cho đến nay; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện chất ma túy, tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) với thời gian điều trị bắt đầu từ ngày 12/9/2024 cho đến khi hoàn thành chương trình. Ngày 25/8/2025, Nguyễn Văn Q đi bộ đến trước bến xe phía Bắc để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi tìm gặp được một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì Quý trực tiếp thoả thuận và mua 01 tép heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua, Quý đi bộ đến khu công nghiệp phía sau lưng bến xe phía Bắc hoà ma túy vào nước lọc và sử dụng bơm kim tiêm, tiêm vào tĩnh mạch ở tay trái của mình.

Ngày 31/8/2025, Công an phường Phú Xuân, thành phố Huế tiến hành xét nghiệm ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn Q, kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định hoá pháp số 2116/PY-XNĐH ngày 15/9/2025 của Viện pháp y Quân đội của Cục Quân y kết luận: tìm thấy các chất ma túy Amphetamin, Methamphetamin, Morphin, Codein trong mẫu máu của Nguyễn Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSKV2 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2014, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Huế giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo, bổ sung về phần nhân thân của bị cáo về việc: Ngày 16/3/2002 Nguyễn Văn Q bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Hiếp dâm”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và nhận định: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị kết án, phạm tội khi chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo” nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/11/2025.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Q, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ nên chưa có cơ sở để kết luận, khi nào xác định được thì xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn Q là người đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Huế bắt đầu từ ngày 12/9/2024, nhưng vào ngày 25/8/2025, Quý lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy dạng Amphetamin, Methamphetamin, Morphin, Codein tại khu công nghiệp phía sau lưng bến xe phía Bắc thuộc phường Hương An, thành phố Huế.

Nguyễn Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại thời điểm kiểm tra 25/8/2025 Nguyễn Văn Q đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện các chất dạng thuốc phiện bằng chất thay thế từ ngày 12/9/2024 nhưng chưa hoàn thành quá trình cai nghiện, thì ngày 25/8/2025 lại tiếp tục sử dụng ma túy. Do đó, Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Với hành vi nói trên, Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng 05 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 04 lần bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt 06 năm 06 tháng tù (tổng hợp của 02 bản án số 71/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 và bản án số 284//2017/HSST ngày 19/12/2017 của TAND thành phố Huế bị Toà án nhân dân thành phố Huế (cũ), chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 01/9/2023, chưa được xoá án tích mà tiếp tục tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm chính, nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng không tu dưỡng bản thân. Bị cáo có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động nhưng không lo tu chí làm ăn, ham mê cảm giác ảo do ma túy mang lại, bỏ qua tác hại của chất gây nghiện gây ra cho cơ thể bị cáo, làm tổn hại kinh tế gia đình, mầm mống phát sinh của tệ nạn xã hội, bệnh HIV. Bị cáo đang trong thời gian tự nguyện cai nghiện bằng biện pháp sử dụng thuốc thay thế là thuốc

Phethadone tự nguyện tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Huế từ ngày 12/9/2024 chưa kết thúc thời gian cai nghiện, nhưng đến ngày 25/8/2025 đã sử dụng lại ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân của bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Huế. Bị cáo phạm tội khi chưa được xoá án tích, đã từng bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” ở bản án số 71/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 nên lần phạm tội này bị cáo tiếp tục phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Lép, Lép Kiếm) phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm năm 2017, 2024, 2025); Tuyên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Lép, Lép Kiếm) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 2 – Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an Tp Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Huế

